TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 103/2018/DS-ST
Ngày: 22/11/2018
V/V tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Sơn**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Nguyễn Thị Vân**.
2. Bà **Phạm Thị Phượng**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Ngô Lê Quế Thanh** – Cán bộ TAND thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 133/2018/TLST- DS ngày 31 tháng 7 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2018/QĐXXST- DS ngày 03 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại A**.
- Địa chỉ: Số 07, phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí B** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Hiền Th** - Chức vụ: Trưởng phòng Thu Hồi Nợ Pháp Lý kiêm Quản Lý Pháp Chế cho Phòng An Ninh và Phoàng Kiểm soát Gian lận, Phòng Thu Hồi Nợ Pháp Lý, Trung Tâm Thu Hồi Nợ- Khối Tín dụng tiêu dùng- Ngân hàng Thương mại A.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Trần Minh H**, sinh năm 1988 (theo văn bản ủy quyền số 5623/2018/UQ - GĐK- TDTD ngày 17/9/2018). (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Tiền Giang

2. Bị đơn: Ông **Trần Quang Tr**, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 19/7/2018, tại lời khai trong các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại A có đại diện theo ủy quyền ông Trần Minh H trình bày:* Ngày 24/10/2014, ông Trần Quang Tr có ký kết

hợp đồng tín dụng với số hiệu hồ sơ 20141024-114010-0004 với Ngân hàng Thương mại A vay số tiền là 40.602.518 đồng với lãi suất thỏa thuận là 4.59%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Trung có trách nhiệm thanh toán số tiền là 74.109.000 đồng (gồm cả vốn gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 29 tháng. 28 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền là 2.527.000 đồng, tháng cuối cùng trả là 3.353.000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng. Thời gian bắt đầu trả từ ngày 01/12/2014. Sau khi nhận tiền vay xong thì phía ông Trung có thanh toán cho phía Ngân hàng được 06 kỳ với số tiền vốn và lãi là 15.162.000 đồng thì ngưng không thanh toán tiếp cho Ngân hàng. Hiện nay phía ông Trung còn nợ lại Ngân hàng tổng cộng số tiền là 58.947.000 đồng (Trong đó vốn vay là 35.736.809 đồng, lãi là 23.210.191 đồng). Nay yêu cầu ông Trần Quang Tr phải có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng Thương mại A số tiền là 58.947.000 đồng (Trong đó vốn vay là 35.736.809 đồng, lãi là 23.210.191 đồng) và trả 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn ông Trần Quang Tr dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gởi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc vắng mặt đại diện ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Minh H, bị đơn ông Trần Quang Tr. Xét thấy, đại diện ủy quyền của nguyên đơn là ông Hải có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Trung đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt phía đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại A có đại diện theo ủy quyền ông Trần Minh H: yêu cầu ông Trần Quang Tr phải có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng Thương mại A số tiền là 58.947.000 đồng (Trong đó vốn vay là 35.736.809 đồng, lãi là 23.210.191 đồng) và trả 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, yêu cầu của phía nguyên đơn Ngân hàng Thương mại A là có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, phía đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Hải vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ xác định phía ông Trung có vay của Ngân hàng Thương Mại A số tiền là 40.062.518 đồng. Sau khi vay có trả vốn, lãi được số là 15.162.000 đồng thì ngưng không có trả tiếp cho Ngân hàng đã vi phạm thỏa thuận với Ngân hàng. Phía nguyên đơn cũng có cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh là phía ông Trung có có vay tiền của Ngân hàng cụ thể là hợp đồng tín dụng với số hiệu hồ sơ là 20141024-114010-0004 nên yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn Ngân hàng Thương mại A là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Đối với phía bị đơn ông Trung dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến và không có ý kiến gởi cho Tòa án. Cho thấy, phía bị đơn ông Trung đã biết được số tiền mà phía nguyên đơn Ngân hàng Thương mại A đã khởi kiện để yêu cầu phía bị đơn ông Trung phải có nghĩa vụ trả, nhưng phía bị đơn ông Trung đã từ bỏ nghĩa vụ cung cấp chứng cứ để chứng minh là mình có nợ số tiền vay và lãi đối với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn hay không, đều này cũng đồng nghĩa là phía bị đơn ông Trung đã thừa nhận số tiền còn nợ mà phía nguyên đơn đã khởi kiện và yêu cầu phía bị đơn ông Trung phải trả nên ông Trung không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Việc bị đơn cố tình không đến là nhằm kéo dài thời gian trả nợ và gây khó khăn cho việc thu hồi nợ đối với phía nguyên đơn. Đối với phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn nên cần buộc phía bị đơn ông Trần Quang Tr phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại A số tiền là 58.947.000 đồng (Trong đó vốn vay là 35.736.809 đồng, lãi là 23.210.191 đồng) và trả 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phía bị đơn ông Trung phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho phía nguyên đơn là 58.947.000 đồng theo quy định tại khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; nên ông Trung phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.947.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 280, 463, 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về dân sự:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại A có đại diện theo ủy quyền ông Trần Minh H.

Buộc ông Trần Quang Tr phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại A số tiền là 58.947.000 đồng (Trong đó vốn vay là 35.736.809 đồng, lãi là 23.210.191 đồng) và trả 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn ông Trần Quang Tr chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Buộc ông Trần Quang Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.947.000 đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại A 1.473.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001729 ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- CCTHADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Phan Thanh Sơn